TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST Ngày 01 - 6 - 2021 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa ông K và bà H	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2021 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Khắc K, sinh năm 1993 (có mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1989 (có mặt);
Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Mai Khắc K trình bày:

Ông và bà Lê Thị H chung sống năm 2011 và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H đi làm xa, ông quen người người phụ nữ khác nên ông và bà H cự cãi với nhau, hiện nay ông đã chấm dứt quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau khoảng cuối năm 2017. Ông Mai Khắc K cho rằng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị H.

Về con chung: Hôn nhân giữa ông và bà bà Lê Thị H có một người con chung có tên là Mai Quốc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2013, hiện con do ông đang nuôi dưỡng. Ông K yêu cầu nuôi được quyền trực tiếp nuôi con chung, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp hiện nay của ông là làm vườn, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người con chung tên Mai Quốc H trình bày:

Khi cha và mẹ cháu là ông Mai Khắc K và bà Lê Thị H ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với cha cháu là ông Mai Khắc K.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Mai Khắc K chung sống vào năm 2011 và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 như ông K trình bày là đúng. Nguyên nhân mẫu thuẩn vợ chồng là do ông K không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà đồng ý ly hôn với ông Mai Khắc K.

Về con chung: Hôn nhân giữa bà và ông K có một người con chung như ông K trình bày là đúng. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp của bà hiện nay là bán quán cơm, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống bà và ông K không tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn ông Mai Khắc K trình bày:

Ông Mai Khắc K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Mai Khắc K và nơi cư trú của bà Lê Thị H, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông Mai Khắc K và bà Lê Thị H đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông Mai Khắc K và bà Lê Thị H nhưng không thành. Do ông K và bà H đã đồng ý ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà H đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hôn nhân giữa ông K và bà H có một người con chung có tên là Mai Quốc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2013, ông K, bà H cùng yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung. Xét thấy người con chung hiện nay đã hơn 7 tuổi và có nguyện vọng sống cùng với ông K. Đồng thời, người con chung đang sống cùng với ông K nên đã ổn định về mặt tình cảm và tâm lý. Do đó, giao cho ông K được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Mai Quốc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2013. Ông K không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Mai Quốc H; Vì lợi ích của người con chung, ông K, bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; ông K, bà H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[4] Về nợ chung và tài sản chung: Ông K, bà H cùng xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không đặt xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Mai Khắc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Mai Khắc K về việc xin ly hôn với bà Lê Thị H.

Ông Mai Khắc K được ly hôn với bà Lê Thị H.

Về con chung: Ông Mai Khắc K được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Mai Quốc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2013, hiện nay con do ông K đang nuôi dưỡng.

Ông K không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Mai Quốc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2013, ông K cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Bà H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bà Lê Thị H lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Mai Khắc K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Lê Thị H.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì ông K, bà H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì ông K, bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Ông Mai Khắc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000960 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được đối trừ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền